

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày: 07/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Ngọc Chiêm

2. Bà Lê Thị Khuyên

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đức và ông Nông Đình Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn kết nối với điểm cầu thành phần tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2022/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 24/8/2022 đối với bị cáo:

Lý Văn M (tên gọi khác: Không), sinh ngày 30 tháng 11 năm 1996 tại xã Th, huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Th, huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn B và bà Đặng Thị D; có vợ là Đặng Thị M, có 01 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn; có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Đỗ Thị Xuân - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại điểm cầu trung tâm

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lý Văn B, sinh năm 1979; trú tại: Thôn P, xã Th, huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại điểm cầu trung tâm

- *Người tham gia tố tụng khác (tại điểm cầu thành phần):*

+ Ông Nông Viết Hoàng - Cán bộ đội CSTHAHS&HTTP Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt;

+ Ông Phùng Ngọc Mỹ - Cán bộ đội CSTHAHS&HTTP Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt;

+ Ông Hoàng Văn Nam - CSNV đội CSTHAHS&HTTP Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt;

+ Ông Đinh Quang Sơn - CSNV đội CSTHAHS&HTTP Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt;

+ Ông Đào Đình Hùng - CSNV đội CSTHAHS&HTTP Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 28/4/2022, tổ công tác về tội phạm ma túy thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N trong quá trình tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự đã phát hiện 01 đối tượng nam giới điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, màu đỏ đen BKS 97B1 - 52951 đang lưu thông theo hướng xã H, huyện Ng đi huyện N, thấy có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra xác định là Lý Văn M, sinh năm 1996, có HKTT tại Thôn P, xã Th, huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn. Khi được kiểm tra M khai nhận là người nghiện chất ma túy và tự nguyện giao nộp từ túi áo mưa bên trái đang mặc trên người vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu GOLOLION, bên trong bao thuốc lá chứa một bọc giấy màu trắng, bên trên có nhiều chữ và ký tự số, bên trong bọc giấy này có chứa 02 cục giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, bên trong hai cục giấy này có chứa chất màu trắng dạng cục, lẫn bột. Tổ công tác tiến hành trích một lượng nhỏ chất màu trắng này thử với thuốc thử Heroine (thuốc do Bộ Công an cấp), kết quả chuyển sang màu tím, trùng với màu nhận biết của Heroine. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong số chất màu trắng này theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số 55/KL-KTHS ngày 06/05/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng bột lẫn cục trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,275g (không phẩy hai bảy năm gam), sau giám định còn 0,240g (không phẩy hai bốn không gam).

Quá trình điều tra, Lý Văn M đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, do bản thân nghiện ma túy nên vào khoảng 09 giờ ngày 28/04/2022, M một mình điều khiển xe mô tô BKS 97B1 - 52951 từ nhà ở thôn P, xã T, huyện Ng đến quán ở khu vực cầu trắng thuộc xã Lương Th để uống bia, đến khoảng 14 giờ cùng ngày M điều khiển xe mô tô theo đường quốc lộ 279 đến thành phố Bắc

Kạn; mục đích đi tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến thành phố Bắc Kạn đoạn đường rẽ đi huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thì M gặp một người nam giới không quen biết có biểu hiện nghiện ma túy, M hỏi người đàn ông này mua ma túy thì được người đàn ông này đồng ý và bán cho M 01 gói, bên trong có 02 gói nhỏ ma túy M trả tiền cho người đàn ông này số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng). Mua được ma túy, M ra khu vực vắng người gần đó trích lấy một lượng nhỏ ma túy ra sử dụng, số ma túy còn lại M gói cất trong túi áo mưa đang mặc trên người M, đợi đến tối M điều khiển xe mô tô về nhà. Khi M điều khiển xe mô tô đến khu vực thuộc thôn N, xã Kim H, huyện N thì bị tổ công tác Công an huyện N phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 phong bì niêm phong, dán kín ký hiệu T85, bên ngoài ghi: Vụ Lý Văn M (1996) tàng trữ trái phép chất ma túy, bên trong chứa 0,240g (không phải hai bốn không gam) ma túy loại heroin.

- 01 phong bì niêm phong, dán kín ký hiệu B2, bên ngoài ghi "vật chứng còn lại vụ tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 28/04/2022", bên trong chứa 03 mảnh giấy, 01 phong bì ký hiệu A1 đã mở niêm phong.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, đen, BKS 97B1-52951, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 015040, cấp ngày 03/03/2016 mang tên Lý Văn B – Chiếc xe mô tô này Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Na Rì đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lý Văn B vào ngày 14/07/2022.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKS-NR ngày 09/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn truy tố Lý Văn M về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lý Văn M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lý Văn B trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, đen, BKS 97B1-52951 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 015040, cấp ngày 03/03/2016 mang tên Lý Văn B là tài sản riêng của anh Lý Văn B, anh B cho bị cáo M mượn để đi lại, anh B không biết bị cáo sử dụng xe mô tô đã mượn làm phương tiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Anh B cũng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn trả lại xe nên anh B không có ý kiến gì đối với chiếc xe mô tô và cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên bố: Lý Văn M phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lý Văn M từ 16 (mười

sáu) đến 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 niêm phong trong phong bì ký hiệu T85, bên trong phong bì chứa 0,240g ma túy loại heroin, bên ngoài phong bì ghi: Vụ Lý Văn M (1996) tàng trữ trái phép chất ma túy; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2, bên ngoài ghi vật chứng còn lại vụ tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 28/04/2022, bên trong chứa 03 mảnh giấy, 01 phong bì ký hiệu A1 đã mở niêm phong.

- Người bào chữa cho bị cáo nêu quan điểm: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Do bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo 12 (mười hai) đến 14 (mười bốn) tháng tù, miễn án phí hình sự sơ thẩm và không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] *Về nội dung*:

- Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo M đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện N và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ các chứng cứ trên, có cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ 00 phút ngày 28/04/2022 tại thôn N, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Lý Văn M, sinh năm 1996, trú tại Pù Pioót, xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã có hành vi tàng trữ 0,275g (không phải hai bảy năm gam) ma túy loại Heroine. Mục đích tàng trữ ma túy là để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị

cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Nội dung Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS) quy định như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Xét thấy Cáo trạng số 24/CT-VKS-NR ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn truy tố Lý Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo từ 16 đến 18 tháng tù giam là cao so với tính chất hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Đánh giá toàn diện vụ án, căn cứ vào nhân thân, hoàn cảnh, khả năng nhận thức, và khả năng cải tạo của bị cáo. HĐXX thấy rằng cần xem xét và cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Đề nghị của Viện kiểm sát về xử lý vật chứng, miễn án phí và không áp dụng hình phạt bổ sung là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Xét quan điểm bào chữa của người bào chữa, HĐXX thấy đề nghị của người bào chữa là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và quy định của pháp luật.

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, lao động tự do, không có việc làm ổn định; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu

số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo; do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lý Văn B trình bày: Anh Bình đã được nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, đen, BKS 97B1-52951 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 015040, cấp ngày 03/03/2016 mang tên Lý Văn B, anh B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, không có ý kiến gì khác nên HĐXX ghi nhận và không đặt ra xem xét.

[5]. Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo M vào ngày 28/4/2022 ở thành phố Bắc Kạn khu đường rẽ đi huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn, do M không biết họ tên, địa chỉ người này, và cũng không quen biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác M làm rõ được, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, dán kín ký hiệu T85, bên ngoài ghi: Vụ Lý Văn M (1996) tàng trữ trái phép chất ma túy, bên trong chứa 0,240g không phải hai bốn không gam) ma túy loại heroin; 01 phong bì niêm phong, dán kín ký hiệu B2, bên ngoài ghi "vật chứng còn lại vụ tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 28/04/2022", bên trong chứa 03 mảnh giấy, 01 phong bì ký hiệu A1 đã mở niêm phong.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, đen, BKS 97B1-52951 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 015040, cấp ngày 03/03/2016 mang tên Lý Văn B; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã xác M làm rõ xe mô tô là của anh Lý Văn B cho bị cáo mượn, anh B không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện để tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại xe và đăng ký xe cho anh Lý Văn B là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lý Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
2. Xử phạt: Lý Văn M 14 (mười bốn) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam

(ngày 28/4/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án (Thời hạn tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án).

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, dán kín ký hiệu T85, bên ngoài ghi: Vụ Lý Văn M (1996) tàng trữ trái phép chất ma túy, bên trong chứa 0,240g (không phẩy hai bốn không gam) ma túy loại heroin; 01 phong bì niêm phong, dán kín ký hiệu B2, bên ngoài ghi "vật chứng còn lại vụ tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 28/04/2022", bên trong chứa 03 mảnh giấy, 01 phong bì ký hiệu A1 đã mở niêm phong.

(Số lượng, hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/8/2022 giữa Công an huyện Na Rì với Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Rì).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Văn M.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện N (1);
- Viện KSND tỉnh Bắc Kạn (1);
- TAND tỉnh Bắc Kạn (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn (1);
- Công an huyện N;
- Bị cáo (1);
- Thi hành án DS huyện N (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Người bào chữa;
- NCQLNVLQ; Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương Thành